

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 438/TTr-SYT ngày 13 tháng 02 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Y tế có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan trước ngày 30/3/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Y tế trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các TTHC số 05, 06, 09, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19 lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và được bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thay thế các TTHC số 09, 10, 11 lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí trong các lĩnh vực: Trang thiết bị y tế; Quản lý môi trường y tế; Khám bệnh, chữa bệnh; Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSVX.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Tài**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 790 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (đồng)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Phí: 430.000 đồng/hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế thành phố (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

						tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	
2.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Phí: 430.000 đồng/hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.
3.	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số	Sở Y tế thành phố: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

	nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)	phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày).		qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	
4.	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Phí: 430.000 đồng/hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023	Sở Y tế thành phố: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

	với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)			chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	
5.	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)	Sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo.	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

				tuyển trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân); c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	
6.	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Công Dịch vụ	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động trừ các trường hợp quy định tại các mục 1, 2 và 3 tại phần trình tự thực hiện.	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

				công quốc gia			
7.	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012261)	45 ngày	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.
8.	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023	Sở Y tế đối với trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.



	bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258)			công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	hoặc tại địa bàn quản lý.	
9.	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.0012262)	60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P.	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các bệnh viện trên địa bàn quản lý (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) và các bệnh viện tư nhân đã được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động, trừ bệnh viện trực	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

				Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.	
10.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ	Phí: (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: I. Trường hợp 1: Trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh (tổng số giường điều chỉnh không được vượt quá 100 giường bệnh) từ 10% đến dưới 50% tổng số giường bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc trường hợp điều chỉnh quy mô giường bệnh dưới 10% nhưng số giường điều chỉnh vượt quá 30 giường	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

		<p>hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>	<p>bệnh) 1. Trường hợp 1: 1.500.000 đồng/hồ sơ. 2. Trường hợp 2: a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi</p>	<p>phố Huế hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.</p>		<p>bệnh hoặc đã hoàn thành việc tự điều chỉnh quy mô giường bệnh đến dưới 50% tổng số giường bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật không phải danh mục kỹ thuật đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Y tế công bố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 145 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 1) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ</p>	
--	--	--	--	---	--	--	--

		<p>phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật.</p> <p>- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế:</p>			<p>Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>2) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).</p> <p>II. Trường hợp 2. Các trường hợp còn lại</p> <p>1) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của</p>	
--	--	---	--	--	---	--

			3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.			Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; 2) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).	
11.	Đăng ký hành nghề (1.012275)	Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 3. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế thành phố: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh,	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

		29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.		phố Huế hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.		chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân).	
12.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.002464)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1.000.000 VNĐ/lần thẩm định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Công Dịch vụ công quốc gia.	1. Luật quảng cáo ngày 21/06/2012; 2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của BHYT; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính; 7. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Giám đốc Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động, phê duyệt danh mục kỹ thuật và các bệnh viện tư nhân đã được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động.	- Căn cứ pháp lý. - Cơ quan thực hiện.

13.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (1.000562)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Không quy định	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>1. Luật quảng cáo ngày 21/06/2012;</p> <p>2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;</p> <p>3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;</p> <p>4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;</p> <p>5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế;</p> <p>6. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p>	Sở Y tế cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Giám đốc Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động, phê duyệt danh mục kỹ thuật và các bệnh viện tư nhân đã được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Cơ quan thực hiện.</li> </ul>
14.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung (quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Không quy định	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>1. Luật quảng cáo ngày 21/06/2012;</p> <p>2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;</p> <p>3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</p>	Sở Y tế cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Cơ quan thực hiện.</li> </ul>

	thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo (1.000511)			Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	ngày 30/12/2023 của Chính phủ; 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động, phê duyệt danh mục kỹ thuật và các bệnh viện tư nhân đã được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động.	
--	--	--	--	---	--	--	--

**\* Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ Y tế công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn/>) theo quy định./.